TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 451/2017/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 11 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 819/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vi Thị Huyền T - sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 2, thôn Đ L, xã Đ Ơ, huyện B G M, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1990

Địa chỉ: 11 N T T, phường H, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Vi Thị Huyền T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trung Đ – sinh ngày 22-5-2012 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 87/2015/QĐST-HNGĐ ngày 26-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện B G M, tỉnh B P. Ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/tháng, kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự không có giá ngạch (về cấp dưỡng tiền nuôi con): Ông Nguyễn Văn M phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. V T;
- Chi cục THADS Tp. V T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán